

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **191/2018/HSST**
Ngày: **02/10/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hà Thị Thúy** và bà **Nguyễn Thị Bích Thảo**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hoàng Phương** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2018/HSST ngày 17/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2018/HSST-QĐ ngày 19/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Chí C**, sinh năm 1990. Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12. Con ông Lê Văn N, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1954. Gia đình có 06 anh em. Bị cáo là con thứ tư. Tiền sự: chưa; Tiền án: Bản án số 204/HSST ngày 13/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Lê Chí C 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*giá trị tài sản chiếm đoạt 33.633.000 đồng*). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2015. Nộp xong án phí HSST và DSST ngày 17/7/2013. Chưa thi hành khoản bồi thường 3.540.000 đồng. Nhân thân: Bản án số 138/HSST ngày 12/8/2008, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Lê Chí C 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*giá trị tài sản chiếm đoạt 25.665.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2009, nộp án phí ngày 25/9/2008*). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 1154 ngày 10/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thạch T, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu: xã A - huyện An L - TP. Hải Phòng.

Chỗ ở: Số 29/51 Quán T, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1992;
Cư trú tại: Xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh;
2. Anh Lương Hữu H, sinh năm 1988
Cư trú tại: Số 69 C, phường B, thành phố H;
Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Chí C đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 27/04/2018 C đi bộ qua nhà trọ số 29/51 Quán Thánh, phường B, thành phố H của anh Nguyễn Thạch T ở xã An T, huyện An L, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Thành L ở xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, C nhìn thấy cửa trên ban công tầng 2 đang mở nên trèo theo lối cửa sắt tầng 1 lên ban công tầng 2 rồi vào trong nhà. Thấy anh L đang nằm, quan sát thấy ở trên giường có 01 điện thoại Nokia 105 và 01 túi đeo bằng vải bạt màu đen là tài sản của anh T, C lấy chiếc điện thoại và túi đeo thì anh L tỉnh dậy, C chạy ra ngoài trèo xuống dưới đường rồi bỏ chạy về nhà trọ của C ở ngõ 32/78 Q, phường B, thành phố H. C lấy chiếc túi đeo vừa trộm cắp được ra lục soát thấy bên trong có 01 chìa khóa nhà, 01 chìa khóa xe máy (chìa khóa điện tử) và 01 tàu thuốc lá điện tử. C đi ra quán điện tử ở khu vực đường tàu, Quán Thánh thì gặp Lương Hữu H, sinh năm 1988 ở số 69 Cự Khê, phường B, thành phố H lúc này C nói với H về việc trộm cắp tài sản của anh T và rủ H chờ một lúc nữa cho chủ nhà ngủ say sẽ quay lại nhà anh T, dùng chìa khóa mở cửa vào nhà để trộm cắp tài sản, H đồng ý và cùng C mang theo chiếc điện thoại cùng số chìa khóa vừa trộm cắp được quay lại nhà số 29/51 Quán Thánh, phường B, thành phố H. H đứng canh giới còn C dùng chìa khóa mở khóa cửa sắt bên nhưng không mở được cửa gỗ do chốt khóa từ bên trong, cùng lúc anh T và anh L phát hiện C đang mở cửa nên đã hô hoán và cùng một số người đuổi bắt được C còn H bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Nokia 105, số imei1: 357321087859129, số imei2: 357321087859137; 01 khóa treo Việt Tiệp bằng kim loại sáng màu, 01 chìa khóa xe máy SH (khóa điện tử), 01 chìa khóa nhà; 01 tàu thuốc lá điện tử bằng kim loại sáng màu kích thước 10 x 5 x 1,5cm mặt ngoài tàu thuốc có in chữ TESLACIGS; 01 túi vải bạt màu đen, nhãn hiệu Thủ Đô Vàng, kích thước 25 x 20cm, có quai đeo, có 3 ngăn loại khóa kéo miệng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố H kết luận: Giá trị 01 điện thoại Nokia 105 là 288.000đồng; Giá trị 01 khóa treo Việt Tiếp là 72.000đồng; Giá trị 01 chìa khóa điện tử xe máy SH là 660.000đồng; Giá trị 01 chìa khóa nhà là 10.000đồng; Giá trị 01 tủ thuốc lá điện tử là 720.000đồng; Giá trị 01 túi vải bạt màu đen, nhãn hiệu Thủ Đô Vàng là 75.000 đồng. Tổng cộng: 1.825.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho anh Nguyễn Thạch T 01 chìa khóa xe máy SH (khóa điện tử), 01 chìa khóa nhà, 01 khóa treo Việt Tiếp bằng kim loại sáng màu; 01 tủ thuốc lá điện tử bằng kim loại sáng màu; 01 túi vải bạt màu đen, nhãn hiệu Thủ Đô Vàng, kích thước 25 x 20cm, có quai đeo, có 3 ngăn loại khóa kéo miệng. anh T không yêu cầu bị cáo C bồi thường gì.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Người bị hại là anh T xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 202/CT-VKSTPHD ngày 17/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Lê Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Chí C từ 07 (Bảy) đến 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/7/2018; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Lê Chí C đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng từ 01giờ 20phút đến 03h30phút ngày 27/4/2018, tại nhà Số 29/51 Quán T, phường B, thành phố H, Lê Chí C lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Nokia 105; 01 ổ khóa Việt Tiệp và 01 túi đeo bên trong có 01 chìa khóa nhà; 01 chìa khóa xe máy và 01 tàu thuốc lá điện tử của anh Nguyễn Thạch T ở xã An T, huyện An L, thành phố Hải Phòng, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.825.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội và bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội cùng loại, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có tiền án bị Tòa án xét xử về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội cùng loại tội nên HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là anh Nguyễn Thạch T xác định đã nhận lại đầy đủ những tài sản do C trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Những vấn đề khác: Đối với hành vi của Lương Hữu H cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 01 ổ khóa Việt Tiệp trị giá 72.000đ. Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Chí C **08** (tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/7/2018.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (anh T) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên